

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày: 16/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Lê Thanh Cường

2, Bà Hoàng Thị Tường Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 04/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022 ngày 18/7/2022; Thông báo hoãn phiên tòa số: 290/TB-TA ngày 15/8/2022, đối với bị cáo:

Cao Thị Ngọc A, sinh ngày 16/01/1977; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Phường G, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T (đã chết) và con bà Trần Thị D, sinh năm 1951; chồng ông Vũ Quang S, sinh năm 1976; con, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05/11/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 16 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo hiện đang thi hành hình phạt 16 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số: 54/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số: 115/2022/HSPT - QĐ ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, thông qua các mối quan hệ xã hội, Cao Thị Ngọc A (sinh năm 1977, trú tại số nhà 39, tổ 28A, khu P (khu 21 cũ), phường G, thành phố V, tỉnh P) quen biết với chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1989, trú tại thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Q). Bản thân Cao Thị Ngọc A mặc dù không có thẩm quyền, chức năng đưa người đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài nhưng do A vay mượn nhiều người để làm ăn kinh doanh lại bị thua lỗ cần tiền để trả nợ nên Cao Thị Ngọc A vẫn hứa hẹn, tạo lòng tin về việc làm thủ tục xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc cho chị Nguyễn Thị N để chị N chuyển tiền cho A. Ngày 04/4/2019, sau khi gặp Cao Thị Ngọc A bàn về việc làm các thủ tục xuất khẩu lao động đi Hàn Quốc cho bản thân, chị Nguyễn Thị N đã tin tưởng vào việc A sẽ đưa đi xuất khẩu lao động được nên sau đó chị N đã nhờ chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1990, trú tại thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Q) chuyển số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) vào số tài khoản 0801000217566 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Phú Thọ của Cao Thị Ngọc A. Từ khi nhận được tiền từ chị Nguyễn Thị N, Cao Thị Ngọc A không làm các thủ tục xuất khẩu lao động và cũng không trả lại tiền cho chị Nguyễn Thị N.

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, chị Nguyễn Thị N yêu cầu Cao Thị Ngọc A phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 100.000.000 đồng.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 người nhà của Cao Thị Ngọc A là anh Vũ Quang T đã giao cho Nguyễn Thị N số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra.

Tại bản Cáo trạng số:17/CT-VKS ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Cao Thị Ngọc A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa, giữ nguyên Quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Cao Thị Ngọc A từ 36 đến 42 tháng tù; tổng hợp hình phạt 16 (mười sáu) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số: 54/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số: 115/2022/HSPT - QĐ ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối là phạt tiền với bị cáo. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền: 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thị Ngọc A khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo lừa đảo để chiếm đoạt tổng số tiền 100.000.000đồng, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thị Ngọc A khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Vào năm 2019, Cao Thị Ngọc A đã dùng thủ đoạn tạo lòng tin về việc làm thủ tục đưa đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc để chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị N số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) nhằm mục đích kiếm tiền để tiêu xài cá nhân. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Nhưng hành vi phạm tội thuộc lỗi cố ý. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo không chịu lao động mà dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của chị Năng để lừa đảo chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị N số tiền 15.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả do mình gây ra; có bố đẻ và mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương, Huy chương; nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều

51 của Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng,hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, Cao Thị Ngọc A khai số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) nhận được từ chị Nguyễn Thị N, A đã giao số tiền này cho người tên là Bùi Xuân H (sinh năm 1973, trú tại thị xã Đ, tỉnh Q, có vợ tên là H). Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được người có tên và đặc điểm như A khai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, Nguyễn Thị N quen biết với Cao Thị Ngọc A thông qua Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1990, trú tại phường T, quận T, tỉnh C). Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị N và Cao Thị Ngọc A đều khai nhận Nguyễn Thị Đ không hưởng được lợi ích gì từ việc giới thiệu Nguyễn Thị N làm quen với Cao Thị Ngọc A. Đồng thời, Cơ quan điều tra cũng xác minh Nguyễn Thị Đ hiện nay không có mặt tại địa phương do vậy chưa có căn cứ xem xét trách nhiệm của Nguyễn Thị Đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo Cao Thị Ngọc A phải bồi thường số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng), xét thấy yêu cầu của chị Năng là có căn cứ, phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điều 48, điều 50, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 104 của Bộ Luật hình sự; các điều 584, 585, 589 và 590 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử:

Tuyên bố bị cáo Cao Thị Ngọc A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cao Thị Ngọc A 03 (ba) năm tù; tổng hợp hình phạt 16 (mười sáu) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số: 54/2021/HS-ST ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số: 115/2022/HSPT - QĐ ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; buộc bị cáo Cao Thị Ngọc A phải chấp hành hình phạt chung là 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền: 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Cao Thị Ngọc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.250.000 đồng án phí dân sự.

Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2022); bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA huyện Quảng Ninh;
- Đội ĐT-TH Công an huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu